

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **130/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 03/11/2021

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**

Hội thẩm nhân dân: **Bà Hồ Xuân Hương**

Ông Trần Văn Duy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên

Ngày 03/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm thụ lý số 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2021 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2021/QĐXX-ST ngày 19/10/2021, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị N.T.Hằng, sinh năm 1997. Có mặt.

HKTT: Xóm 5, xã Châu Sơn, huyện Ba Vì, Hà Nội.

Hiện ở: Thôn 5, xã Thuần Mỹ, Ba Vì, Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh P.P.Tuân, sinh năm 1996. Vắng mặt.

HKTT: Xóm 5, xã Châu Sơn, huyện Ba Vì, Hà Nội.

Hiện ở: Nhật Bản

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là chị N.T.Hằng trình bày:

Chị N.T.Hằng kết hôn với anh P.P.Tuân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/01/2017 tại UBND xã Châu Sơn, huyện Ba Vì, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở cùng với gia đình nhà chồng.

Tháng 12/2017, anh Tuấn đi lao động ở Nhật Bản. Anh Tuấn có về Việt Nam 01 lần vào cuối năm 2018 và lại xuất cảnh sang Nhật Bản vào ngày 07/01/2019. Sau đó anh Tuấn chưa về lại Việt Nam lần nào nữa. Trong suốt thời gian anh Tuấn đi lao động xuất khẩu, chị vẫn ở cùng gia đình nhà chồng, đến tháng 9/2020 chị mới trở về sống với bố mẹ đẻ.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng xa cách đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh P.P.Tuân.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là P.D.M, sinh ngày 25/3/2016 và P.M.P, sinh ngày 24/12/2017. Khi ly hôn, chị xin chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng Minh Phúc và chị đồng ý giao cho anh Tuấn nuôi dưỡng, chăm sóc con gái Phùng Diệu My. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị N.T.Hằng vẫn giữ nguyên ý kiến đề nghị xin được ly hôn với anh Tuấn để hai bên ổn định cuộc sống. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là P.D.M, sinh ngày 25/3/2016 và P.M.P, sinh ngày 24/12/2017. Khi ly hôn, chị xin chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng Minh Phúc và chị đồng ý giao cho anh Tuấn nuôi dưỡng, chăm sóc con gái Phùng Diệu My. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh P.P.Tuân vắng mặt.

Bà Lê Thị Thiện là mẹ ruột của anh P.P.Tuân trình bày:

Anh P.P.Tuân là con trai bà có kết hôn với chị N.T.Hằng vào ngày 04/01/2017. Sau khi kết hôn, các cháu ở cùng với gia đình bà. Tháng 12/2017, anh Tuấn đi lao động ở Nhật Bản. Từ đó đến nay, anh Tuấn có về Việt Nam 01 lần vào cuối năm 2018 và lại xuất cảnh sang Nhật Bản vào ngày 07/01/2019. Sau đó anh Tuấn chưa về lại Việt Nam lần nào nữa. Trong suốt thời gian anh Tuấn đi lao động xuất khẩu, chị Hằng vẫn ở cùng gia đình bà, đến tháng 9/2020 chị Hằng mới trở về sống với bố mẹ đẻ.

Hiện nay gia đình không nắm được địa chỉ cụ thể của anh Tuấn, nhưng anh Tuấn vẫn liên lạc qua điện thoại với gia đình. Gia đình bà cam kết nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo lại cho anh Tuấn biết.

Về tình cảm giữa chị Hằng và anh Tuấn, gia đình cũng biết là có mâu thuẫn nhưng không can thiệp và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Hằng và anh Tuấn có 02 con chung là P.D.M, sinh ngày 25/3/2016 và P.M.P, sinh ngày 24/12/2017. Quan điểm của cháu Tuấn và gia đình chúng tôi là khi ly hôn, chị Hằng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng Minh Phúc và anh Tuấn nuôi dưỡng,

chăm sóc cháu Phùng Diệu My. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Gia đình tôi sẽ hỗ trợ chăm sóc con cho cháu Tuấn trong thời gian cháu chưa về nước.

Về tài sản chung, công nợ chung: Gia đình chúng tôi được biết là chị Hằng và anh Tuấn không có.

Tại Công văn số 16674/QLXNC ngày 27/7/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an thể hiện: Từ ngày 01/01/2017 cho đến nay, anh P.P.Tuân xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh vào ngày 07/01/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội phát biểu:

Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, hội đồng xét xử cũng như nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Tuy bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp theo quy định của pháp luật. Chị Hằng kết hôn với anh Tuấn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Châu Sơn, Ba Vì, Hà Nội. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng của chị N.T.Hằng thể hiện tình cảm vợ chồng xa cách đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị để ổn định cuộc sống cho các bên. Vợ chồng có 02 con chung là P.D.M, sinh ngày 25/3/2016 và P.M.P, sinh ngày 24/12/2017. Hiện anh Tuấn đang ở nước ngoài nên đề nghị giao hai cháu Phúc cho chị N.T.Hằng chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hằng không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự về chia tài sản chung, công nợ chung bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Anh P.P.Tuân là công dân Việt Nam, hiện đang lao động tại Nhật Bản. Do đó Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết đơn ly hôn của chị Hoàng Thị Cúc là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh P.P.Tuân, vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, Lê Thị Thiện là mẹ ruột của anh P.P.Tuân trình bày gia đình mặc dù không biết địa chỉ cụ thể của anh Tuấn nhưng anh Tuấn vẫn liên lạc về với gia đình bà và bà cam kết thông báo các

văn bản của Tòa án cho anh Tuấn nên việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Bị đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:** Chị N.T.Hằng kết hôn với anh P.P.Tuân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/01/2017 tại UBND xã Châu Sơn, Ba Vì, Hà Nội. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng của chị N.T.Hằng thể hiện tình cảm vợ chồng xa cách đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị để ổn định cuộc sống cho các bên.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là P.D.M, sinh ngày 25/3/2016 và P.M.P, sinh ngày 24/12/2017. Khi ly hôn, chị xin chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng Minh Phúc và chị đồng ý giao cho anh Tuấn nuôi dưỡng, chăm sóc con gái Phùng Diệu My. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Dành quyền khởi kiện chia tài sản chung nếu có cho chị N.T.Hằng và anh P.P.Tuân bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị N.T.Hằng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 464, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân & Gia đình; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.T.Hằng. Chị N.T.Hằng được ly hôn với anh P.P.Tuân.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là P.D.M, sinh ngày 25/3/2016 và P.M.P, sinh ngày 24/12/2017. Khi ly hôn, giao cháu Phùng Minh Phúc, sinh ngày 24/12/2017 cho chị N.T.Hằng chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Giao cháu Phùng Diệu My, sinh ngày 25/3/2016 cho anh P.P.Tuân chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị N.T.Hằng và anh P.P.Tuân được quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự về chia tài sản chung, công nợ chung bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị N.T.Hằng phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 238 ngày 16/7/2021 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị N.T.Hằng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P.P.Tuân có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND Hà Nội;
- Cục THADS HN;
- UBND xã Châu Sơn, Ba Vì, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

